TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:14/2020/DS-ST
Ngày 18 – 3– 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:447/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Doanh nghiệp tư nhân T Q M Cà Mau; Địa chỉ trụ sở: Số 20, ấp B Đ, xã L V L, Thành Phố C M, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L, sinh năm 1972 – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số 20, ấp B Đ, xã L V L, Thành Phố C M, tỉnh Cà Mau.

Người được ông Luật ủy quyền: Bà Đoàn Thúy V, sinh năm 1992 (văn bản ủy quyền ngày 11/12/2019); Địa chỉ: Số 20, ấp B Đ, xã L V L, Thành Phố C M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Minh D, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1969; Cùng địa chỉ: Ấp B H, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ông Trần Văn L – đại diện Doanh nghiệp tư nhân T Q M trình bày:*

Doanh nghiệp tư nhân T Q M và ông Đỗ Minh D, bà Nguyễn Hồng P có ký hợp đồng bán thức ăn tôm và thỏa thuận thanh toán tiền khi kết thúc vụ nuôi. Trong quá trình giao dịch, ông D và bà P không thực hiện đúng hợp đồng. Theo giấy xác nhận công nợ và biên bản thanh toán ngày 21/10/2019 thì vợ chồng ông

D, bà P còn nợ số tiền 132.795.000 đồng. Do ông D không trả nên ông ông Trần Văn L khởi kiện yêu cầu ông D và bà P trả số tiền trên.

Đối với ông Đỗ Minh D và bà Nguyễn Hồng P: Thừa nhận có thiếu số tiền trên và đồng ý trả cho ông L, đồng thời từ chối tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Doanh nghiệp tư nhân T Q M khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Minh D và bà Nguyễn Hồng P trả số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 132.795.000 đồng nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà V, ông D và bà P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Doanh nghiệp tư nhân T Q M ký hợp đồng bán thức ăn cho vợ chồng ông D và bà P, sau khi đối chiếu công nợ thì ông D, bà P còn nợ lại số tiền 132.795.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định tại các điều 428, 431, 432 và 434 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên ông D, bà P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 21/10/2019 thể hiện vợ chồng ông D còn thiếu số tiền 132.795.000 đồng. Ông D và bà P thừa nhận thiếu số tiền trên và đồng ý trả cho ông L. Do đó, yêu cầu ông L yêu cầu ông D và bà P trả số tiền 132.795.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông D và bà P phải chịu là 6.639.750 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 428, 431, 432, 434 và 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L. Buộc ông Đỗ Minh D và bà Nguyễn Hồng P trả cho ông Trần Văn L số tiền 132.795.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Trần Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Minh D và bà Nguyễn Hồng P chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Minh D và bà Nguyễn Hồng P phải chịu 6.639.750 đồng (sáu triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Ông Trần Văn L không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn L 3.360.000 đồng (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010086 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chị cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến